

C, ngày 01 tháng 4 năm 2021

Số: 114/2021/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 172/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2021 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” giữa:

Nguyên đơn:

Anh Huỳnh Thanh Hải B, sinh năm 1984.

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh B.

Bị đơn:

Chị Nguyễn Thị Phương Th, sinh năm 1994.

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Huỳnh Thanh Hải B và chị Nguyễn Thị Phương Th.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Huỳnh Thanh Hải B và chị Nguyễn Thị Phương Th thuận tình ly hôn.

Ghi nhận anh Huỳnh Thanh Hải B và chị Nguyễn Thị Phương Th không yêu cầu về cấp dưỡng giữa vợ và chồng sau khi ly hôn.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Huỳnh Thanh Hải B và chị Nguyễn Thị Phương Th mỗi bên phải có nghĩa vụ chịu số tiền 75.000đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tuy nhiên anh B tự nguyện chịu thêm phần án phí chị Th với số tiền 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0005030 ngày 16/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh B, trả lại cho anh B số tiền 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự (02b);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện C (01b);
- Chi cục THADS huyện C (01b);
- TAND tỉnh B (01b);
- UBND T.Tr B, huyện B, tỉnh B (01b);
- Lưu hồ sơ vụ án (01b).

THẨM PHÁN

Đào Chí Cường